

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 231/2020/HC-PT
Ngày: 31/7/2020
V/v Khiếu kiện Quyết định xử phạt
vi phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường và ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 39/2020/TLPT-HC ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc “Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2019/HC-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc bị người khởi kiện kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 8873/2020/QĐPT-HC ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Anh Đỗ Thanh H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Tân H, xã Tú T, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang; Có mặt.

- Người bị kiện: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc;

Địa chỉ: Số 789 phố Đình Ấ, phường Khai Q, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 03/3/2019, anh Đỗ Thanh H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 22S1-31540 lưu thông trên Quốc lộ 2A thuộc tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng từ thành phố Vĩnh Y đi Phúc Yên thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc dừng xe, thông báo lỗi “Đi không đúng làn đường quy định” và lập biên bản xử phạt hành chính. Ngày

05/3/2019 Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 724/QĐ-XPVPHC đối với Anh Đỗ Thanh H với lỗi đi không đúng làn đường theo quy định và hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 350.000đ.

Anh H cho rằng: Việc lập biên bản, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc là không có cơ sở và trái pháp luật. Bởi trên đoạn đường lưu thông chỉ thấy có biển R415 là biển gộp làn đường theo phương tiện, chứ không thấy có biển R412 là biển phân làn đường theo phương tiện. Biển R415 không áp dụng với các xe chuyển làn để ra vào hoặc dừng đỗ bên đường. Khi sử dụng biển này phải kết hợp với vạch sơn phân chia làn đường phù hợp và thống nhất. Khi đến gần nơi đường bộ giao nhau, xe được phép chuyển làn để đi theo hành trình mong muốn. Đoạn đường anh H đang lưu thông có 3 làn, bên trái và làn ở giữa dành cho ô tô và làn bên phải dành cho xe máy, các phương tiện thô sơ. Anh H đã đi vào làn ở giữa dành cho ô tô nhưng không sai vì anh chuyển làn để chuẩn bị rẽ trái sang lối mở vào thị trấn Hương Canh cách đó 500m. Ngoài ra vì do đoạn đường anh H lưu thông không có vạch sơn phân chia làn đường phù hợp và thống nhất nên anh đã không chấp hành theo biển báo.

Sau khi bị xử phạt hành chính anh H đã làm đơn khiếu nại, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã giải quyết khiếu nại “Giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 724/QĐ-XPVPHC ngày 05/3/2019” nên anh H có đơn khởi kiện vụ án hành chính đề nghị Tòa án: Hủy quyết định xử phạt hành chính số 724/QĐ-XPVPHC ngày 05/3/2019.

Đại diện của người bị kiện cho rằng: Đoạn đường từ Km 24+400 đến Km 25+900 Quốc lộ 2 thuộc tỉnh Vĩnh Phúc có đặt biển R415 “Biển gộp làn đường theo phương tiện”, phân 03 làn đường cụ thể: làn đường ngoài cùng bên trái giáp dải phân cách và làn đường ở giữa dành cho xe ô tô; làn đường ngoài cùng bên phải giáp lề đường dành cho xe máy, xe đạp.

Ngày 03/3/2019, tại vị trí Km 24+950, hướng từ Vĩnh Yên đi Phúc Yên, Anh Đỗ Thanh H đã vi phạm quy định về chỉ dẫn của biển báo hiệu giao thông (biển báo R415), cụ thể là anh H đã đi vào làn đường ở giữa dành cho ô tô (có hình ảnh vi phạm kèm theo).

Vì vậy, Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã căn cứ vào Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 16762/BB-VPHC ngày 03/3/2019 do đồng chí Nguyễn Huy Bình lập đối với Anh Đỗ Thanh H điều khiển xe mô tô BKS: 22S1-315.40, về hành vi vi phạm: “Điều khiển xe đi không đúng làn đường quy định” tại vị trí Km24+950 Quốc lộ 2 thuộc tỉnh Vĩnh Phúc, ra Quyết định xử phạt VPHC số 724/QĐ-XPVPHC ngày 05/3/2019 đối với Anh Đỗ Thanh H là hoàn toàn đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2019/HC-ST ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm g khoản 4 Điều 6; khoản 2 Điều 72 Nghị định 46/CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của Anh Đỗ Thanh H về yêu cầu hủy Quyết định số 724/QĐ-XPVPHC ngày 05/3/2019 của Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc về xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 10/ 12/2019, anh Đỗ Thanh H có đơn kháng cáo không chấp nhận bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: anh H giữ nguyên nội dung kháng cáo; anh H công nhận đã đi vào làn đường ở giữa nhưng do anh nhận thức biển báo R415 là biển gộp làn đường theo phương tiện chứ không phải là biển phân làn đường nên anh không nhất thiết phải đi theo làn nào; Biển R415 đặt tại đoạn đường này nhưng không có vạch sơn phân chia làn đường phù hợp và thống nhất, không có biển kết thúc hiệu lực của biển R415 nên anh không phải chấp hành; hơn nữa anh chuyển làn vào làn giữa là để chuẩn bị rẽ trái sang lối mở vào thị trấn Hương Canh cách đó 500m nên không vi phạm nên đề nghị HĐXX hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 724/QĐ-XPVPHC ngày 05/3/2019 của Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Xét nội dung kháng cáo của Anh Đỗ Thanh H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đoạn đường từ Km 24+400 đến Km 25+900 Quốc lộ 2 thuộc tỉnh Vĩnh Phúc, có đặt biển R415 “Biển gộp làn đường theo phương tiện”, phân 03 làn

đường cụ thể: Làn đường ngoài cùng bên trái giáp dải phân cách và làn đường ở giữa dành cho xe ô tô; còn làn đường ngoài cùng bên phải giáp lề đường dành cho xe máy, xe đạp. Anh Đỗ Thanh H đã có vi phạm, đi không đúng làn đường tại Km 24+950 (hướng đi từ thành phố Vĩnh Yên đi thành phố Phúc Yên) , vị trí vi phạm nằm trong đoạn đường có đặt biển R415.

Khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc Hội quy định: *“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”*.

Khoản 1 Điều 10 Luật Giao thông đường bộ quy định: *“Hệ thống báo hiệu đường bộ gồm hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông; biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu hoặc tường bảo vệ, rào chắn”*.

Điều 35 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT (sau đây viết tắt là Quy chuẩn số 41:2016/BGTVT) quy định: *“Tác dụng của biển hiệu lệnh: Biển hiệu lệnh là biển báo cho người tham gia giao thông biết các điều bắt buộc phải chấp hành”*, trong đó Biển R415 *“Biển gộp làn đường theo phương tiện”* là biển hiệu lệnh.

Điều 55 Quy chuẩn số 41:2016/BGTVT quy định: *“...Vạch kẻ đường khi sử dụng kết hợp với đèn tín hiệu, biển báo hiệu thì người tham gia giao thông phải tuân theo ý nghĩa, hiệu lệnh của cả vạch kẻ đường và đèn tín hiệu, biển báo hiệu theo thứ tự quy định tại Điều 4 của Quy chuẩn này”*, tức là theo thứ tự: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, Hiệu lệnh của đèn tín hiệu, Hiệu lệnh của biển báo hiệu, Hiệu lệnh của vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác trên mặt đường.

Tại Mục D.16 Phụ lục D Quy chuẩn 41:2016/BGTVT quy định: Biển R415 *“Biển gộp làn đường theo phương tiện”* .

“a/ Để báo hiệu cho người tham gia giao thông biết số lượng làn đường và loại xe được phép lưu thông trên từng làn đường theo quy định phải đặt biển số R415 “Biển gộp làn đường theo phương tiện”. Tùy theo tình hình thực tế về số lượng làn đường và ý đồ tổ chức giao thông mà sử dụng các ký hiệu phương tiện trên các làn cho phù hợp. Hình trên biển số R415 chỉ là một trường hợp. Biển không áp dụng với các xe chuyển làn để ra vào hoặc dừng đỗ bên đường. Khi sử dụng biển này phải kết hợp với vạch sơn phân chia làn đường phù hợp và thống nhất.

b/ Khi đến gần nơi đường bộ giao nhau, xe được phép chuyển làn để đi theo hành trình mong muốn. Việc chuyển làn phải thực hiện theo đúng các quy định.

c/ Biển R415 là biển hình chữ nhật nền màu xanh, trên đó thể hiện hình vẽ các loại phương tiện cho phép sử dụng trên từng làn đường. Biển đặt bên đường hoặc treo trên cột cần vươn.

d/ Biển này chỉ áp dụng với những đoạn đường có 2 đến 4 làn đường cho mỗi hướng lưu thông.”

Tài liệu do người bị kiện cung cấp là ảnh chụp ảnh H (bút lục 37, 38) thể hiện ảnh H đã có hành vi vi phạm, đi vào làn đường dành cho xe ô tô khi không có chướng ngại vật tĩnh trên phần đường dành cho xe mô tô, không có lối mở rẽ sang đường. Tại phiên tòa, người khởi kiện thừa nhận đã đi vào phần đường dành cho xe ô tô và tại thời điểm đó không có chướng ngại vật tĩnh trên phần đường dành cho xe mô tô, còn lối mở sang trái rẽ vào trụ trấn Hương Canh cách đó 500m. Do đó có đủ cơ sở xác định việc người khởi kiện đi vào làn đường dành cho xe ô tô khi không có chướng ngại vật tĩnh trên đường và không có lối mở để chuyển sang đường là vi phạm quy định về việc chấp hành biển báo hiệu, vi phạm quy định tại điểm g khoản 4 Điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Vì vậy Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H là đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H còn cho rằng, trên đoạn đường anh đi, không có vạch sơn phân chia làn đường phù hợp và thống nhất, không có biển kết thúc hiệu lực của biển R415, HĐXX thấy rằng: theo ảnh chụp ảnh H vào thời điểm vi phạm thì các vạch sơn phân chia làn đường là phù hợp và thống nhất, phù hợp với nội dung văn bản trả lời số 3258/TCĐBVN-ATGT-KHĐT, ngày 05/6/2018 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Theo quy định tại Điều 38 của Quy chuẩn số 41:2016/BGTVT “38.3. Nếu đoạn đường phải thi hành biển hiệu lệnh có hiệu lực rất dài thì tại các nơi đường giao nhau, biển hiệu lệnh phải được nhắc lại, đặt ngay sau nơi giao nhau theo hướng đường đang có biển hiệu lệnh. Nếu không có biển nhắc lại thì biển hiệu lệnh được mặc nhiên xem là hết hiệu lực.”. Tại đoạn đường từ Km 24+400 đến Km 24+950 (nơi anh H có hành vi vi phạm) không có đường giao nhau. Do vậy, biển R415 còn hiệu lực và người tham gia giao thông phải chấp hành biển hiệu lệnh.

[4] Cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá về vi phạm của anh H, đánh giá đúng, đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định số 724/QĐ-XPVPHC ngày 05/3/2019 của Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc và bác yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định 724/QĐ-XPVPHC ngày 05/3/2019 của Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, anh H kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Thanh H; cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên anh Đỗ Thanh H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là anh Đỗ Thanh H; Giữ nguyên các quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 09/2019/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Anh Đỗ Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008467 ngày 26/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huyền Cường

Nguyễn Xuân Phách

Phạm Văn Tuyên

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;;
- Cục THADS TP tỉnh Vĩnh Phúc;
- Đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHC-TP.

**T/M Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Văn Tuyên